TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2024/DS-ST
Ngày: 19 - 01 - 2024
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Nhiêu
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Kha
Ông Võ Sĩ Hùng

***Thư ký phiên toà*:** Bà Phạm Thị Cúc, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 19 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 729/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 11 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 437/2023/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Dương Thị H. Sinh năm 1979 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Số 128A, đường L, khóm 5, phường L, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông Lê Thanh T. Sinh năm 1977 (xin vắng mặt)
Bà Phan Thị Kiều Tr. Sinh năm 1980 (có mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: Số 95, đường G, khóm 5, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án được bổ sung tại phiên tòa nguyên đơn là bà Dương Thị H trình bày:

Trên cơ sở mối quan hệ quen biết bạn bè nên vào năm 2022 bà có cho vợ chồng ông Lê Thanh T, bà Phan Thị Kiều Tr vay tiền hai lần cụ thể: Vào ngày 28/9/2022 dương lịch bà cho ông T, bà Tr vay số tiền 50.000.000 đồng, khi vay các bên có ký hợp đồng vay tại Văn phòng công chứng Đất Mũi. Đến ngày 07/10/2022 âm lịch (tức ngày 31/10/2022 dương lịch) tiếp tục vay thêm số tiền 30.000.000 đồng. Lãi suất thỏa thuận khi vay giữa các bên là 5%/tháng. Khoản vay thứ nhất bà

Tr, ông T đóng lãi được 04 tháng lãi với số tiền là 10.000.000đồng. Đối với khoản vay thứ hai, bà Tr, ông T đóng lãi được 03 tháng với số tiền là 4.500.000 đồng đến tháng 01/2023 thì ngưng trả lãi đến nay.

Nay bà yêu cầu ông T, bà Tr thanh toán cho bà số tiền nợ vốn là 80.000.000 đồng, lãi tính từ ngày 28/01/2023 đến ngày 28/12/2023 (11 tháng) với mức lãi 1.66%/tháng bằng số tiền là 14.660.000 đồng, tổng số tiền yêu cầu là 94.660.000đồng. Về lãi suất vượt quá quy định pháp luật thì bà đồng ý yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án được bổ sung tại phiên tòa của bị đơn là bà Phan Thị Kiều Tr trình bày:

Bà và chồng bà là ông Lê Thanh T có vay tiền của bà Dương Thị H hai lần vào các ngày 28/9/2022 dương lịch và ngày 07/10/2022 âm lịch với tổng số tiền vốn vay là 80.000.000 đồng như bà H trình bày là đúng. Lãi suất thỏa thuận khi vay là 5%/tháng. Quá trình vay vợ chồng bà trả lãi hàng tháng vào ngày 05 âm lịch với số tiền của hai khoản vay là 4.000.000 đồng/tháng, tổng số tiền lãi đã thanh toán là 16.000.000đồng, khi trả lãi có lúc đưa tiền mặt, có lúc chuyển khoản cho bà H. Đến tháng 01/2023 do bị mất khả năng thanh toán nên ngưng trả lãi đến nay. Nay bà H khởi kiện yêu cầu thanh toán tiền vốn vay là 80.000.000 đồng thì vợ chồng bà đồng ý thanh toán. Tuy nhiên, bà yêu cầu xin được trả dần hàng tháng, đối với phần tiền lãi thì do gặp hoàn cảnh khó khăn tài chính nên xin không trả lãi. Phần lãi suất đã thanh toán vượt quá quy định thì bà yêu cầu Tòa án điều chỉnh và đối trừ theo quy định pháp luật.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của bị đơn là ông Lê Thanh T trình bày: Ông thống nhất với trình bày và ý kiến yêu cầu của bà Phan Thị Kiều Tr.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Quá trình giải quyết vụ án ông Lê Thanh T có ý kiến yêu cầu Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông T theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền vốn vay là 80.000.000đồng và lãi suất phát sinh. Do đó tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án là đúng quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn đối với số tiền vốn vay: Hội đồng xét xử xét thấy, việc vay tiền giữa các bên là thực tế có xảy ra và được bị đơn thừa nhận. Cụ thể tại hợp đồng vay tài sản không có biện pháp bảo đảm đề ngày 28/9/2022 tại Văn phòng công chứng Đất Mũi thể hiện ông Lê Thanh T, bà Phan Thị Kiều Tr có vay của bà Dương Thị H số tiền 50.000.000 đồng và tại biên nhận đề ngày 07/10/2022 âm lịch (31/10/2022 dương lịch) thể hiện ông T, bà Tr *"có mượn của chị Dương Thị H (30.000.000) Ba mươi triệu đồng"*. Như vậy, các đương sự thống

nhất được số tiền nợ vốn phải thanh toán, bị đơn thừa nhận và đồng ý thanh toán số tiền nợ vốn theo yêu cầu nguyên đơn. Sự thỏa thuận này của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật và là tính tiết sự kiện không phải chứng minh. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn thanh toán tiền vốn vay là 80.000.000đồng là có cơ sở nên chấp nhận.

[4] Về yêu cầu lãi suất:

Nguyên đơn và bị đơn thống nhất xác định lãi suất thỏa thuận khi vay là 5%/tháng. Bị đơn xác định khi vay có đóng lãi cho bà H bằng hình thức chuyển khoản, có lúc đưa tiền mặt. Ngoài lời trình bày thì bị đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh việc đã thanh toán lãi. Đối với nguyên đơn xác định bị đơn đã thanh toán được tiền lãi cụ thể: Khoản vay 50.000.000 đồng thì bà Tr, ông T đóng lãi được 04 tháng lãi với số tiền là 10.000.000đồng. Đối với khoản vay thứ hai 30.000.000đồng, bà Tr ông T đóng lãi được 03 tháng với số tiền là 4.500.000 đồng, đến tháng 01/2023 thì ngưng trả lãi đến nay. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán lãi tính từ ngày 28/01/2023 đến ngày 28/12/2023 (11 tháng) với mức lãi 1.66%/tháng bằng số tiền là 14.660.000 đồng.

Do lãi suất các bên thỏa thuận là cao hơn so với quy định pháp luật tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự nên được điều chỉnh lại như sau:

Lãi đối với khoản nợ vốn 50.000.000đồng: Lãi suất 04 tháng (tính từ ngày 28/9/2022 đến ngày 28/01/2023 dl) là 50.000.000 đồng x 1.66%/tháng x 04 tháng = 3.320.000 đồng. Bị đơn đã thanh toán lãi số tiền là 10.000.000đồng, đối trừ số tiền lãi đã trả vượt mức lãi suất quy định vào tiền vốn còn nợ là 50.000.000 đồng, số tiền vốn còn nợ lại là 50.000.000 đồng – (10.000.000 đồng – 3.320.000 đồng) = 43.320.000 đồng *(1)*.

Lãi đối với khoản nợ vốn 30.000.000đồng: Lãi suất 03 tháng (tính từ ngày 31/10/2022 đến ngày 31/01/2023 dl) là 30.000.000đồng x 1.66%/tháng x 03 tháng = 1.494.000 đồng. Bị đơn đã thanh toán lãi số tiền là 4.500.000 đồng, đối trừ số tiền lãi đã trả vượt mức lãi suất quy định vào tiền vốn còn nợ là 30.000.000 đồng – (4.500.000 đồng – 1.494.000 đồng) = 26.994.000 đồng *(2)*.

Lãi suất tính từ ngày 28/01/2023 đến ngày 28/12/2023 (theo yêu cầu của nguyên đơn) với số tiền là 11 tháng x (26.994.000 đồng + 43.320.000 đồng) x 1.66%/tháng = 12.839.000 đồng *(3)*.

Như vậy, tổng số tiền vốn bị đơn có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn là: 43.320.000 đồng (1) + 26.994.000đồng (2) = 70.314.000đồng và tiền lãi là 12.839.000đồng.

Tổng số tiền là (1) + (2) + (3) = 83.153.000đồng.

[5] Về thời gian thanh toán, bị đơn có ý kiến yêu cầu được trả dần hàng tháng cho đến khi xong khoản nợ nhưng Hội đồng xét xử thấy rằng, việc thanh toán thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan thi hành án sau khi bản án có hiệu lực pháp luật nên không đề cập xem xét trong vụ án.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị H. Buộc ông Lê Thanh T, bà Phan Thị Kiều Tr thanh toán cho bà Dương Thị H tổng số tiền là 83.153.000đồng *(tám mươi ba triệu một trăm năm mươi ba nghìn đồng).*

Kể từ ngày bà Dương Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Lê Thanh T, bà Phan Thị Kiều Tr không tự nguyện thi hành xong thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Lê Thanh T, bà Phan Thị Kiều Tr phải nộp là 4.158.000đồng (chưa nộp). Bà Dương Thị H không phải nộp, ngày 24/11/2023 bà H đã dự nộp số tiền 2.333.000đồng theo biên lai số 0007693 được nhận lại toàn bộ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn là bà Phan Thị Kiều Tr có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn là ông Lê Thanh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp. Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ; Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thùy Nhiêu